

Số:LQSL-181/06h15/QNGA

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 11 năm 2025

**TIN CẢNH BÁO LŨ QUÉT, SẠT LỞ ĐẤT, SỤT LÚN ĐẤT DO MƯA LŨ HOẶC  
DÒNG CHẢY TRÊN KHU VỰC TỈNH QUẢNG NGÃI**

**1. Tình hình mưa đã qua**

Trong 12 giờ qua (từ 18h00/18/11/2025 đến 06h00/19/11/2025) khu vực tỉnh Quảng Ngãi đã có mưa vừa, mưa to, một số nơi mưa rất to như Ba Điền (xã Ba Vinh) 220.8mm, Sơn Long (xã Sơn Tây) 142.2mm, Minh Long (xã Minh Long) 128.4mm, Trà Nham (xã Tây Trà Bồng) 124.8mm, Ba Xa (xã Ba Xa) 122.2mm, Măng Bút (xã Măng Bút) 120.6mm, Hồ Suối Chí (xã Thiện Tín) 119.6mm, Thanh An (xã Minh Long) 106.6mm, Long Môn (xã Minh Long) 106.4mm, Hành Tín Tây (xã Thiện Tín) 101.8mm,...

Mô hình độ ẩm đất cho thấy một số khu vực thuộc tỉnh Quảng Ngãi đã gần bão hòa hoặc đạt trạng thái gần bão hoà trên 80%.

**2. Cảnh báo mưa trong thời gian tiếp theo**

Trong 06h tới các khu vực trong tỉnh tiếp tục có mưa vừa mưa to, có nơi mưa rất to với lượng mưa tích lũy phổ biến từ 30 – 50 mm , có nơi trên 80 mm.

**3. Cảnh báo nguy cơ**

Trong 06 giờ tới, nguy cơ xảy ra lũ quét trên các sông, suối nhỏ vùng núi; sạt lở đất trên sườn dốc, sụt lún đất tại khu vực các xã trong tỉnh (*Chi tiết được đính kèm trong Phụ lục 1*).

**4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: Cấp 1**

**5. Cảnh báo tác động lũ quét**

Lũ quét, sạt lở đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng của người dân; gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế- xã hội.

Tin phát lúc: 06h15

Dự báo viên: Nguyễn Tất Dũng

**Nơi nhận:**

- Văn phòng tỉnh ủy Quảng Ngãi;
- Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- BCH Phòng thủ dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- BCH Phòng thủ dân sự phường, xã, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Sở NN&MT tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng Quản lý Dự báo và thông tin, dữ liệu KTTV;
- TT Thông tin và dữ liệu KTTV
- Phòng Dự báo Đài KTTV TB;
- Các trạm KTTV tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu Đài tỉnh.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Huy**

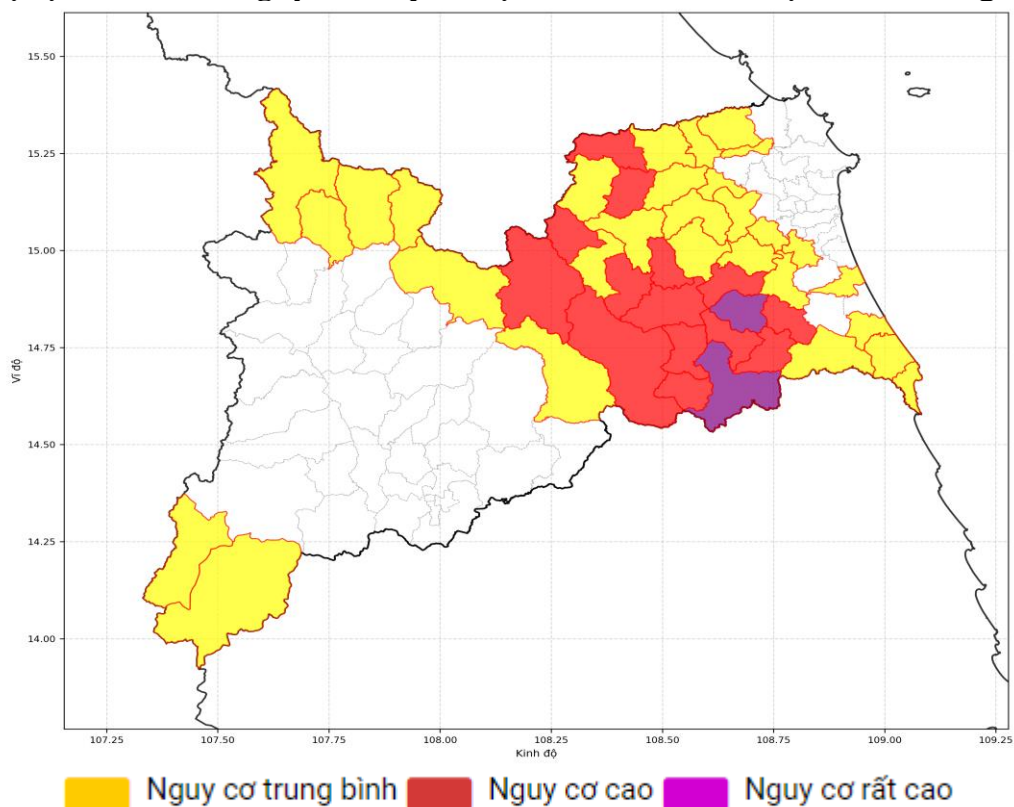
## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1: Danh sách các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất đá trong 06 giờ tới

| TT | Xã             | Địa điểm                                                                              |
|----|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Ba Xa          | Thôn Nước Lãng, Gòi Hre, Nước Chạch                                                   |
| 2  | Sơn Mai        |                                                                                       |
| 3  | Măng Ri        | Thôn Lộc Bông, Tu Bung, Đắc Xia                                                       |
| 4  | Sơn Hạ         | Thôn Đèo Ron, Chàm Rao, Gò Rinh, Gò Gạo, Gò Ra                                        |
| 5  | Thiện Tín      |                                                                                       |
| 6  | Minh Long      | Các thôn Hà liệt, Thượng Đổ, Đồng Cần, Làng Trê, Cà Xen, Làng giữa, Làng Ren,         |
| 7  | Trường Giang   |                                                                                       |
| 8  | Sơn Tây Thượng |                                                                                       |
| 9  | Bình Chương    |                                                                                       |
| 10 | Sơn Tây        | thôn Đắc Lang, Tan Vía, Tà Dô, Bãi Mầu, Đắc Be, Gò Lã                                 |
| 11 | Cà Đam         | Khu dân cư thôn Tang, tổ 3 thôn Trà Ót, tổ 10 thôn Trường Biện                        |
| 12 | Ba Vinh        | Các thôn Làng Tương, Gò Ghênh, Làng Rêu, Hy Long                                      |
| 13 | Ba Vì          | Tổ 1 thôn Nước Ui, đường thôn Mang Đen qua tổ Gò Y Vang                               |
| 14 | Măng Bút       |                                                                                       |
| 15 | Đặng Thủy Trâm | Tổ Sa Lung thôn Cây Muối, Nước Đàng, Kon Dóc                                          |
| 16 | Đức Phổ        |                                                                                       |
| 17 | Sơn Thủy       | Các thôn Tà Pia, Làng Lành, Tà Bần, Tà Bi, Gia Gỏi, Gia Ri, Làng Rào, Tà Com , Tà Mát |
| 18 | Đông Trà Bồng  | Thôn 1                                                                                |
| 19 | Lân Phong      |                                                                                       |
| 20 | Xốp            | Thôn Kon Riêng, Đắc Mi, Đắc Bla, Kon Bròi, Mô Mam, Đắc Lây, Xốp Dùi                   |
| 21 | Trà Bồng       | Tổ 3 thôn 3, tổ 2 thôn 4, tổ 1 và 3 thôn Sơn Bàn                                      |
| 22 | Thanh Bồng     | Khu dân cư tổ 1,2,3 thôn cát, tổ 7 thôn Gổ, tổ 3 thôn Trà Lạc, tổ 4 thôn Trà Xanh     |
| 23 | Ba Động        | Thôn Huy Ba 2,Hóc Kè, Đá Chát                                                         |
| 24 | Đắc Plô        | Thôn Bung Kon                                                                         |
| 25 | Bình Minh      |                                                                                       |
| 26 | Sa Huỳnh       |                                                                                       |
| 27 | Ba Tơ          | Xóm Đồng Xoài, Gò Loa, Gòi Rét, Ma Nghít, Làng Mâm                                    |
| 28 | Tây Trà        | Trà Niu, Bung                                                                         |
| 29 | Trà Giang      |                                                                                       |
| 30 | Ba Tô          | Xóm Vã Chá, Nước Dư, Nước Xua, Vã Lam                                                 |
| 31 | Sơn Hà         | Núi Làng Bô, Xóm Đường Mới, Đồi Hoãn Mỏ, Xóm Nước Tắm                                 |
| 32 | Tây Trà Bồng   | tổ 7 và 8 thôn Vàng, làng Lóa tổ 4 thôn Trà Linh, Nước Nía                            |
| 33 | Sơn Tây Hạ     | Các thôn Ra Tân, Bà He, Nước Kia, Ka Năng, Mang Rễ, Tà Vinh                           |
| 34 | Khánh Cường    |                                                                                       |
| 35 | Sơn Linh       | Phía thượng lưu cầu Dư Hữu, thôn Mai Lãnh Hạ, Gò Chè                                  |
| 36 | Ba Đình        | Các thôn Ba Nhà, Nước Lô, Gò Khôn, Kà La                                              |
| 37 | Đình Cương     |                                                                                       |
| 38 | Ngọc Linh      | Đắc Rẻ, Tu Rang, Đắc Bối                                                              |
| 39 | Măng Đen       |                                                                                       |
| 40 | Phước Giang    |                                                                                       |
| 41 | Đắc Pék        |                                                                                       |
| 42 | Kon Plông      |                                                                                       |
| 43 | Sơn Kỳ         | Thôn Tà Gầm, Bô Nung, Gò Da, Mò O, Kà Khu                                             |

|    |        |                   |
|----|--------|-------------------|
| 44 | Ia Đal | Thôn 1 tới thôn 8 |
| 45 | Ia Tơi |                   |

**Phụ lục 2: Bản đồ nguy cơ lũ quét, sạt lở trên các khu vực tỉnh Quảng Ngãi**



(Chi tiết tại đường link <http://luquetsatlo.nchmf.gov.vn/>)